TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 133/2023/QĐST-HNGĐ	*Tp. C, ngày 22 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 138/2023/TLST–VHNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 133, đường C8, Tổ TS, khóm MT, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị Phạm Thị Mai Th, sinh năm 1982.

HKTT: Số 133, đường C8, Tổ TS, khóm MT, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 729, Tổ 85, Khóm Mỹ Thiện, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng anh T và chị Th kết hôn vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố C theo giấy chứng nhận kết hôn số 101 ngày 18/11/2004. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2022 cho đến nay, vợ chồng nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay anh T và chị Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Tòa án tiến hành hòa giải để động viên anh T và chị Th đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, anh T và chị Th không thống nhất đoàn tụ vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T và chị Th vẫn thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Thanh T và chị Phạm Thị Mai Th.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung gồm:

Phạm Thị Mai Q, sinh năm 2002; đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phạm Thanh H, sinh ngày 14/11/2005;

Phạm Thị Xuân Th1, sinh ngày 08/01/2011.

Hiện nay cháu Thanh H và Xuân Th1 đang sống chung với anh T.

Anh T và chị Th thống nhất: Sau khi ly hôn, anh T là người được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Phạm Thanh H và Phạm Thị Xuân Th1, chị Th không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị Th thống nhất không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Phạm Thanh T và chị Phạm Thị Mai Th tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thanh T và chị Phạm Thị Mai Th thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung gồm:

Phạm Thị Mai Q, sinh năm 2002; đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phạm Thanh H, sinh ngày 14/11/2005;

Phạm Thị Xuân Th1, sinh ngày 08/01/2011.

Hiện nay cháu Thanh H và Xuân Th1 đang sống chung với anh T.

Anh T và chị Th thống nhất sau khi ly hôn, anh T là người được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Phạm Thanh H và Phạm Thị Xuân Th1, chị Th không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Thanh T và chị Phạm Thị Mai Th tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012730 ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Anh Phạm Thanh T và chị Phạm Thị Mai Th đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
-UBND Phường B, TPCL,
GCNKH số 101; ngày 18/11/2004);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Cẩm Hừng